TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H N** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2018/QĐST-DS	*H N, ngày 08 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 145/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê T H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp T, xã T L, huyện H N, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: anh Hồ T H, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp P L A, xã P T B, huyện H N, tỉnh Đồng Tháp; số điện thoại: 0166.494.3366; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 01/8/2018).

- Bị đơn: Bà Nguyễn T M, sinh năm 1963;

Địa chỉ: ấp T Đ, xã T L, huyện H N, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Thái V M, sinh năm 1961.

Người đại diện hợp pháp của ông Thái V M: Bà Nguyễn T M, sinh năm 1963; địa chỉ: ấp T Đ, xã T L, huyện H N, tỉnh Đồng Tháp; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 28/9/2018).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn T M, ông Thái V M liên đới trả cho bà Lê T H số tiền hụi còn nợ 53.000.000 đồng (Năm mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Thái V M, bà Nguyễn T M liên đới chịu 1.575.000đ (Một triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Trả lại cho bà Lê T H tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.603.000đ (Một triệu, sáu trăm lẻ ba nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003936 ngày 20/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thì Trang